

Số: 92/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP  
Hàng hải Việt Nam do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán và Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

Căn cứ Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ công văn số 1821/ NHNN – TTGSNH ngày 25/03/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thoái vốn của DNNN tại các tổ chức tín dụng cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-VNPT-HĐTĐ- KTTC ngày 24/11/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 376/UBCK-QLCB ngày 17/01/2017 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ CBTT về việc thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 25/01/2017 giữa đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức đấu giá,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **↓**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Các đại lý đấu giá;
- Lưu VT, BDG.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Vũ Quang Trung**

## QUY CHẾ

### BÁN ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

### CỦA NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

### DO TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM SỞ HỮU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-SGDHN ngày 09 tháng 02 năm 2017  
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN).

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;

2.2. *Nhà đầu tư* là tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định;

2.3. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;

2.4. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;

2.5. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;

2.6. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá*: 10.000 đồng;

2.7. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quyết định;

2.8. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;

2.9. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

2.10. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;

2.11. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

2.12. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do SGDCCKHN thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;

2.13. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với SGDCCKHN;

2.14. *Hội đồng đấu giá* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, đại diện Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (đơn vị tư vấn), đại diện Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (nếu có) và đại diện nhà đầu tư (nếu có);

2.15. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

2.16. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2.17. *Nhập lệnh tại SGDCCKHN* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở SGDCCKHN;

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam**

3.1. Gửi SGDCCKHN các tài liệu liên quan đến bán đấu giá và đơn đăng ký tổ chức bán đấu giá và ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với SGDCCKHN.

3.2. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp. Trường hợp Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam uỷ quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin.

3.3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại doanh nghiệp, tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Quyết định số 297/QĐ-VNPT-HĐTĐ- KTTC ngày 24/11/2016 của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam về việc bán cổ phần của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

- Công văn số 376/UBCK-QLCB ngày 17/01/2017 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ CBTT về việc thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Các thông tin có liên quan đến doanh nghiệp bán đấu giá và việc bán cổ phần;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá.

3.4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.

3.5. Tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền tình hình và kết quả bán đấu giá;

3.6. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu.

3.7. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần**

4.1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.

4.2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.

4.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4.4. Cùng với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, đại diện Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đại diện Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (nếu có) đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

5.1. Yêu cầu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về việc bán đấu giá cổ phần theo quy định.

5.2. Thống nhất với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.

5.3. Lựa chọn phương thức nhập lệnh (nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc nhập lệnh tại Đại lý đấu giá).

5.4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.

5.5. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng

khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định và trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá tối thiểu 22 ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với đại lý đấu giá.

5.6. Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 20 ngày làm việc. Thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và của các Đại lý đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Quyết định số 297/QĐ-VNPT-HĐTV- KTTTC ngày 24/11/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Công văn số 376/UBCK-QLCB ngày 17/01/2017 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ CBTT về việc thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Các thông tin có liên quan đến doanh nghiệp bán đấu giá và việc bán cổ phần;
- Mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5.7. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.

5.8. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

5.9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

5.10. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.

5.11. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

5.12. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, đại diện Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đại diện Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (nếu có) lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

5.13. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần.

5.14. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá.

5.15. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam để xử lý theo quy định.

5.16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư

5.17. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

5.18. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

## **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá**

6.1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với SGDCCKHN và tham gia làm đại lý đấu giá khi SGDCCKHN yêu cầu.

6.2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện việc thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên website của đại lý đấu giá và trên các phương tiện thông tin đại chúng của đại lý đấu giá các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì Đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

6.3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

6.4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, nhập các thông tin về đăng ký đấu giá của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của SGDCCKHN và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).

6.5. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ

về hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống đấu giá.

6.6. Tổng hợp và báo cáo SGDCKHN kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá (theo mẫu do Sở Giao dịch Chứng khoán quy định) trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

6.7. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá, đại diện của Đại lý đấu giá công bố những thông tin chủ yếu sau:

- Tên doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần, vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi cuộc đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc;
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.

6.8 Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư **chậm nhất 16 giờ ngày 08 tháng 03 năm 2017**

Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quy chế này. Hòm/Phong bì đựng Phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư.

Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ Phiếu tham dự đấu giá đến Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý đấu giá.

6.9 Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.

6.10 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

6.11 Thực hiện thu tiền thanh toán mua cổ phần theo đúng thời gian quy định.

6.12 Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho SGDCKHN trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần.

6.13 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư, Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đấu giá còn lại của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

6.14 Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.



## **Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

7.1. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) theo mẫu quy định.

7.2. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Điều 5 Thông tư số 131/2010/TT-BTC ngày 06/09/2010 hướng dẫn thực hiện Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam.

7.3. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi đăng ký làm thủ tục đấu giá) tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá.

7.4. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

7.5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

## **Điều 8. Công bố thông tin**

8.1. SGDCCKHN phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá, đại lý đấu giá công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

– Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo *Đầu tư Chứng khoán* và Báo *Kinh tế và đô thị*.

– Các website: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn), [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn), [www.vnpt.vn](http://www.vnpt.vn), [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn), [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn), [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn), [www.ibsc.com.vn](http://www.ibsc.com.vn), [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn), [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn), [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn), [www.sbsc.com.vn](http://www.sbsc.com.vn), [www.tvs.com.vn](http://www.tvs.com.vn), [www.abs.vn](http://www.abs.vn); [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn), [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn), [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn), [www.dag.vn](http://www.dag.vn); [www.aseansc.com.vn](http://www.aseansc.com.vn), [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn), [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn).

– Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

8.2. Thông tin cụ thể liên quan đến doanh nghiệp bán đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

– **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

– **Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam**

Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

– **Tại các địa điểm nhận đăng ký nêu tại khoản 10.4 Điều 10 Quy chế này:**

– Các website công bố thông tin: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn), [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn), [www.vnpt.vn](http://www.vnpt.vn), [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn), [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn), [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn), [www.ibsc.com.vn](http://www.ibsc.com.vn), [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn), [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn), [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn), [www.sbsc.com.vn](http://www.sbsc.com.vn), [www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn), [www.abs.vn](http://www.abs.vn); [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn), [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn), [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn), [www.dag.vn](http://www.dag.vn); [www.aseansc.com.vn](http://www.aseansc.com.vn), [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn), [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn).

## **Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**

9.1 Những đối tượng tham gia đấu giá: Nhà đầu tư trong nước (cá nhân và tổ chức Việt Nam) và Nhà đầu tư nước ngoài (tổ chức và cá nhân nước ngoài) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

– Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;

– Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua;

9.2. Theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 và Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Nhà đầu tư cá nhân (bao gồm nhà đầu tư trong nước và nước ngoài) không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 58.750.000 cổ phần);

+ Nhà đầu tư tổ chức trong nước không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 176.250.000 cổ phần), ngoại trừ một số trường hợp sau đây:

• Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng để xử lý tổ chức tín dụng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;

• Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;

• Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.

+ Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 176.250.000 cổ phần), trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược;

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ (tương đương 235.000.000 cổ phần) của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

+ Nhà đầu tư và những người có liên quan của nhà đầu tư đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ (tương đương 235.000.000 cổ phần) của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

+ Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ (tương đương 352.500.000 cổ phần) của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

+ Tỷ lệ sở hữu trên bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

- Việc chuyển nhượng cổ phần phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản đối với bên nhận chuyển nhượng về vấn đề sở hữu vốn, năng lực tài chính theo quy định của pháp luật trước khi chuyển nhượng (theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 hướng dẫn một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước) và Công văn số 1821/NHNN-TTGSNH ngày 25/3/2015 về thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các tổ chức tín dụng.

#### Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

10.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại các Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

#### 10.2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm trước **15 giờ 30 phút ngày 03/03/2017**. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

#### 10.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:

+ Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo mẫu quy định;

+ Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

10.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ 8 giờ 30 ngày 10/02/2017 đến 15 giờ 30 ngày 03/03/2017.**

*(Sáng từ 8h30 – 12h00; chiều từ 13h30-17h00 các ngày làm việc)*

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần *(Phụ lục kèm theo).*

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá;

10.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

### **Điều 11. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

11.1. Nhà đầu tư điền Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau.

+ Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu/phong bì phiếu tại các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/03/2017;** hoặc,

+ Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/03/2017;**

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

11.2. Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá: Nhà đầu tư phải yêu cầu đại lý đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

11.3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu quy định đề nghị Đại lý đấu giá (nơi đăng ký tham dự đấu giá) cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

### **Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá**

12.1. Địa điểm tổ chức đấu giá

## SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

12.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **08h30 ngày 10 tháng 03 năm 2017**

Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư **trước 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 03 năm 2017**; và chuyển hòm/ phong bì đựng Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về SGDCCKHN trước **16 giờ 00 phút ngày 09 tháng 03 năm 2017**.

### Điều 13. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

13.1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

- Số lượng cổ phần đấu giá: **71.577.141 cổ phần**
- Mệnh giá: **10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần**
- Giá khởi điểm: **11.900 (mười một nghìn chín trăm) đồng/cổ phần**
- Bước giá: **100 (một trăm) đồng**
- Bước khối lượng: **100 (một trăm) cổ phần**
- Số mức giá đặt mua: 01 (một) mức giá
- Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư :

+ Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần, đăng ký theo bội số của 100 cổ phần, trừ trường hợp mua toàn bộ số cổ phần chào bán (áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài);

+ Số lượng cổ phần nhà đầu tư cá nhân được đăng ký mua tối đa: **58.750.000** cổ phần (áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài);

+ Số lượng cổ phần nhà đầu tư tổ chức được đăng ký mua tối đa: **71.577.141** cổ phần (áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài)

13.2. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 01 (một) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; khối lượng đặt mua đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

13.3 Các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp khối lượng đặt mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó) thực hiện như sau:

- Tổ chức, cá nhân khi tham gia vào các đợt bán đấu giá cổ phần không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, tổ chức và cá nhân có nhu cầu đặt mua với khối lượng nêu trên phải thực hiện báo cáo Ban tổ chức đấu giá và công bố thông tin trước khi thực hiện bày (07) ngày về số lượng cổ phần dự kiến chào mua công khai theo mẫu thông

báo tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/2/2015 của Bộ Tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần;

- Tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu, trường hợp trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá**

14.1. Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

14.2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành.

#### **Điều 15. Thực hiện đấu giá**

15.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần, vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua.
- Số lượng đại lý đấu giá và số hòm phiếu nhận được.
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá.
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

#### **15.2. Nhập phiếu tham dự đấu giá**

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

#### **15.3. Xác định kết quả đấu giá**

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

- Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{còn lại chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

15.4. Kết quả đấu giá được ghi vào biên bản và có chữ ký của đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Tập đoàn Bưu Chính Viễn thông Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (nếu có) và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

#### **Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư**

16.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

16.2. Nhà đầu tư nhận kết quả đấu giá trực tiếp tại các Đại lý đấu giá trong vòng 04 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (**từ ngày 13/03/2017 đến ngày 16/03/2017**). Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá)

#### **Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

17.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần từ **ngày 11/03/2017 đến 16 giờ 00 phút ngày 20/03/2017**. Thời gian thanh toán được tính là thời điểm đại lý đấu giá (nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) nhận được tiền.

17.2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

17.3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký) theo thông tin nêu tại Phụ lục của Quy chế này. Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư vào tài khoản số 122.10.0000.52920 của SGDCKHN mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành sau 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần.

SGDCKHN có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý đấu giá hoặc SGDCKHN chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên

số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

### **Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm**

18.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không ký, ghi rõ họ tên và/hoặc đóng dấu (đối với nhà đầu tư tổ chức);
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Ban đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

18.2. Hội đồng đấu giá có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này Quy chế này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

### **Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết**

Trường hợp không bán hết một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phần bán đấu giá (kể cả số cổ phần bị từ chối mua), SGDCCKHN sẽ thông báo cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để xử lý theo quy định.

### **Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công**

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

### **Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc**

21.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần (từ ngày 13/03/2017 đến ngày 14/03/2017).



21.2. Từ ngày 14/03/2017 đến ngày 17/03/2017, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

21.3. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

21.4. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để xử lý theo quy định.

#### **Điều 22. Các quy định khác**

Mọi thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được trình bày và giải quyết trong cuộc đấu giá. SGDCCKHN sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổ chức phát hành cung cấp.

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Vũ Quang Trung**

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu)

#### TAI HÀ NỘI:

- (1) **Đăng ký tại Trụ sở Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**  
Địa chỉ: Tầng 12&17, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 043.9366425 Fax: 043.9360262  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
số **0011.0042.06033** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở Giao dịch;
- (2) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**  
Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn – số 01 Yên Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04.38181888 Fax: 04.38181688  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** Số **1001085159** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hà Nội;
- (3) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán VNDIRECT**  
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04 39724568 Fax: 04 392724600  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **001.100.6661668** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Sở Giao Dịch;  
+ Số **1221.0000.827979** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành  
+ Số **190.207.967.99041** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Techcombank Sở giao dịch.
- (4) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Bảo Việt**  
Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội  
Điện thoại: 04.39288888 Fax: 04.39289888  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- (5) **Đăng ký tại Phòng Giao dịch số 1 - CTCP Chứng khoán Bảo Việt**  
Địa chỉ: Số 94 Bà Triệu - Hoàn Kiếm – Hà Nội  
Điện thoại: 04.39288888 Fax: 04.39289888  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

- (6) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt - CN Hà Nội**  
Địa chỉ: số 2C Thái Phiên, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04.628802006 Fax: 04.62882008  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1718.14851.028855** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Hà Nội.
- (7) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán An Bình**  
Địa chỉ: Số 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 04.35624626 Fax: 04.35624628  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình - chi nhánh Hà Nội;
- (8) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh - CN Hà Nội**  
Địa chỉ: Lầu 4&5, Tòa nhà số 66A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04.39334693  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 211.10.00.02.0743.7** của Chi nhánh Hà Nội - CTCP Chứng khoán TP. HCM mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Hà Nội;
- (9) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Hà Nội**  
Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 043.9445175 Fax: 043.9445178  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **001 11706 0348** của Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Hà Nội;  
+ Số **123.10.00.0063.895** của Chi nhánh Hà Nội – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quang Trung;
- (9) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phố Wall (WSS)**  
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 04 39367083 Fax: 04 39367082  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 122 100004 33950** của CTCP Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;
- (10) **Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán ASEAN**  
Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04.62753844 Fax: 04.62753816  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 002 003 000 99999** của CTCP Chứng khoán ASEAN mở tại Ngân hàng SeABank, Sở Giao dịch Thành phố Hà Nội;
- (11) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04.39446666 Fax: 04.39448071

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **020 002 982 529** của CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia mở tại  
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội;

**(12) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín**

Địa chỉ: Tầng 6, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04 3942 8076 Fax: 04 3941 0233

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **1221 0000 407760** của Chi nhánh Hà Nội - CTCP Chứng khoán Ngân  
hàng Sài Gòn Thương Tín mở tại Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh  
Hà Thành;

**(13) Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán Tân Việt**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Thông tấn xã Việt Nam, Số 79 Lý Thường Kiệt,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.37280921 Fax: 04.37280920

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **001.100.1954698** của CTCP Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân  
hàng Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch;

+ Số **1221.0000.647380** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Tân Việt tại  
Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà  
Thành;

**(14) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán IB**

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành.  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 44568888 Fax: 04 39785380

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ  
phần:** Số **1221.0000.825380** của CTCP Chứng khoán IB mở tại Ngân  
hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

**(15) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương  
Việt Nam**

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 043.9747131 Fax: 043.9741767

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ  
phần:** số **1460.0000.0094** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công  
thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh  
Thanh Xuân - Hà Nội;

**(16) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Maritime**

Địa chỉ: Tầng 1& tầng 3, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.7765929 Fax: 043.7765928

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **031.01.01.1696866** của CTCP Chứng khoán Maritime mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đống Đa;

**(17) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 4,5 Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04.6276 2666 Fax:04.6276 5666

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **1460201002269** của Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Nam Hà Nội – PGD Giảng Võ;

**TAI TP HỒ CHÍ MINH:**

**(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 1&7, Tòa nhà Greenstar, 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083.8208116 Fax: 083.8208117

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
số **0371.0004.12445** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định;

**(2) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ. P. Nguyễn Thái Bình, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3915.1368 Fax: 08.3915.1369

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** Số **1000007368** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh;

**(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán VNDIRECT – CN TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90<sup>th</sup> PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08 39146925 Fax: 08 39146924

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **007 100 3906674** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT - Chi nhánh TP. HCM mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh;

+ Số **191.306.590.75026** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT - Chi nhánh TP. HCM mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Pasteur;

- (4) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP. HCM**  
Địa chỉ: Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.00.9568.4** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt – chi nhánh Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (5) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt**  
Địa chỉ: Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.6299.2006 Fax: 08.3827.0868  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 2110 14851 224049** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Tao Đàn – chi nhánh Hồ Chí Minh;
- (6) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh TP HCM**  
Địa chỉ: P201- Tòa nhà Smart View, 161-163 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP HCM  
Điện thoại: 08.38389655 Fax: 08.38389656  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – chi nhánh Hà Nội;
- (7) **Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán TP. HCM**  
Địa chỉ: Lầu 5, số 76 Lê Lai, Quận 01, Tp HCM  
Điện thoại: 08.38233299 Fax: 08.3833301  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.00.5181.7** của CTCP Chứng khoán TP. HCM mở tại Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (8) **Đăng ký tại Hội sở Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**  
Địa chỉ: Tầng 2 và Tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.3833 6333 Fax: 08.3835 1919  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **119 10 00 005712 5** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
+ Số **000.15255.0319** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh quận 3 TP HCM;
- (9) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á Chi nhánh Sài Gòn**  
Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.3821.8666 Fax: 08.3914.4372  
**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
+ Số **119.10.00.011069 3** của Chi nhánh Sài Gòn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

+ Số **001.93493.0520** của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh quận 1, TP HCM;

**(10) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán ASEAN – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 11, Số 78-80 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.3933 0308 Fax: 08.3933 0308

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **102 000 8888 8888** của CTCP Chứng khoán ASEAN – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng SeABank – Chi nhánh Sài Gòn;

**(11) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín**

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 862686868 Fax: 08 62555939

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **060005990011** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Phòng Giao dịch Nam kỳ Khởi Nghĩa;

**(12) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sài Gòn**

Địa chỉ: Tầng 6, số 177-179-181 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38386565 Fax: 08 38386416

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **060005990011** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Phòng Giao dịch Nam kỳ Khởi Nghĩa;

**(13) Đăng ký tại Chi nhánh CTCP Chứng khoán Tân Việt**

Địa chỉ: 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: 083.8386868 Fax: 083.9207542

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **001.010.009.210.0002** của CTCP Chứng khoán Tân Việt chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Cống Quỳnh;

**(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán IB - Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Maritime Bank, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.44568888 Fax: 08.38210789

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **1221.0000.825380** của CTCP Chứng khoán IB mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành;

**(15) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083.8213569

Fax: 083.8200899

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
số **1410.0000.0008** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh;

**(16) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Maritime – Chi nhánh HCM**

Địa chỉ: Tầng 2 Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083.5214299

Fax: 083.9141969

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **040.01.01.0168.678** của CTCP Chứng khoán Maritime – Chi nhánh TP HCM mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh;

**(17) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh HCM**

Địa chỉ: Lầu 2, Số 2A Phó Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **170031100300781** của Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh HCM mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh HCM;

**TAI ĐÀ NẴNG**

**(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Thăng Lợi, số 135 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3888991

Fax: 0511.3888881

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
số **011.0042.06033** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở Giao dịch;

**(2) Đăng ký tại Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Số 97 Lê Lợi, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3525777

Fax: 0511.3525779

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** Số **1000035438** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh SHB Đà Nẵng;

**(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: Số 17 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Đà Nẵng



Điện thoại: 0511 3653992

Fax: 0511 3653991

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – chi nhánh Hà Nội;

**(4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tòa nhà Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Đà Nẵng, Số 228 Đường 2/9, Quận Hải Châu – TP Đà Nẵng

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**  
Số **2003.201.084.777** của Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Nam - Chi nhánh Thanh Khê Đà Nẵng;

**TAI NHA TRANG:**

**(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Nha Trang**

Địa chỉ: Số 50 Bis Yersin, TP Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 058.382 0006 Fax: 058.382 0008

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** số **1200.14851.006526** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng Eximbank – CN Nha Trang;

**TAI CẦN THƠ:**

**(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ**

Địa chỉ: Số 08 Phan Đình Phùng, TP Cần Thơ

Điện thoại: 0710.381 7578 Fax: 0710.381 7789

**Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** số **1003.14851.013768** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Cần Thơ mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Cần Thơ.

